

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

Đức Thọ, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T; sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị đơn: Anh Lê Minh A; sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Bích Th; sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Khoản 3, Khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Minh A.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung và cấp dưỡng:** Giao con chung là Lê Trần Minh H, sinh ngày 11/12/2018 cho anh Lê Minh A trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung*: Bà Trần Thị Bích Th, chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Minh A thỏa thuận thống nhất chiếc xe mô tô Honda Vison, biển kiểm soát 38D1-275.48 trị giá 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, là tài sản chung của anh A và chị T; sau khi ly hôn, chị T được toàn quyền sở hữu chiếc xe và không phải thực hiện nghĩa vụ gì đối với anh A và bà Th liên quan đến chiếc xe.

2.3. *Về khoản nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị Thu T nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí tài sản chung. Khấu trừ số tiền chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0013049 ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, chị T phải nộp thêm 350.000 đồng tiền án phí.

Trả lại cho bà Trần Thị Bích Th số tiền 700.000 đồng bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0013065 ngày 04/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- THADS huyện Đức Thọ;
- Lưu: HSVA; VP

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Huy Trọng**